

115 學年度新南向產學合作國際專班 錄取名單-休閒運動管理系

Admission List for the2026 New Southbound Industry-Academia Collaboration International Program(0+4)

Department of Leisure and Sports Management

序號 No.	學制 Degree	錄取系別 Admitted Department	英文姓名 English Name	中文姓名 Chinese Name	錄取別 Status
1	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN NHUT A * * *	阮○英	Accepted 正取
2	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN QUANG H * * *	阮○輝	Accepted 正取
3	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN THANH T * * *	阮○秀	Accepted 正取
4	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	CAO VAN K * * *	高○凱	Accepted 正取
5	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	PHAM MINH Q * * *	范○軍	Accepted 正取
6	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	TRAN DINH D * * *	陳○維	Accepted 正取
7	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	TRAN VAN V * * *	陳○榮	Accepted 正取

申請者所繳之任何證明文件，經查如有偽造、變造、假借、冒用、不實者，未入學者取消錄取資格，已入學者開除學籍並不發給修業有關之任何證明文件，已畢業者或退學者除註銷學籍並繳銷其學位證書或修業證明書。涉及刑法偽造文書之刑責部份者，依法移送司法機關究辦。

Nếu bất kì giấy tờ nào của thí sinh bị phát hiện là do ngụy tạo, thay đổi, vay mượn, gian lận không thành thật thì sẽ bị xử lí: nếu chưa nhập học sẽ bị hủy tư cách nhập học, nếu đã nhập học thì sẽ bị buộc thôi học và không cấp bất kì giấy tờ chứng nhận liên quan đến ngành học, đối với những người đã tốt nghiệp hoặc thôi học sẽ bị thu hồi tư cách sinh viên và thu hồi bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận đã học tập. Những người liên quan đến trách nhiệm hình sự trong việc làm giả tài liệu trong bộ luật hình sự sẽ được chuyển giao cho cơ quan tư pháp để điều tra theo pháp luật.

115 學年度新南向產學合作國際專班 錄取名單-休閒運動管理系

Admission List for the 2026 New Southbound Industry-Academia Collaboration International Program(0+4) Department of Leisure and Sports Management

序號 No.	學制 Degree	錄取系別 Admitted Department	英文姓名 English Name	中文姓名 Chinese Name	錄取別 Status
8	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN KHANH N * * *	阮○南	Accepted 正取
9	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	TRAN TRUNG S * * *	陳○山	Accepted 正取
10	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	LY VAN A * * *	李○英	Accepted 正取
11	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN THI K * * * M * * *	阮氏○○	Accepted 正取
12	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	LO THI T * * *	盧○秋	Accepted 正取
13	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	BIEN THI B * * * N * * *	卞氏○○	Accepted 正取
14	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	PHAN NGOC L * * *	潘○靈	Accepted 正取

申請者所繳之任何證明文件，經查如有偽造、變造、假借、冒用、不實者，未入學者取消錄取資格，已入學者開除學籍並不發給修業有關之任何證明文件，已畢業者或退學者除註銷學籍並繳銷其學位證書或修業證明書。涉及刑法偽造文書之刑責部份者，依法移送司法機關究辦。

Nếu bất kì giấy tờ nào của thí sinh bị phát hiện là do ngụy tạo, thay đổi, vay mượn, gian lận không thành thật thì sẽ bị xử lí: nếu chưa nhập học sẽ bị hủy tư cách nhập học, nếu đã nhập học thì sẽ bị buộc thôi học và không cấp bất kì giấy tờ chứng nhận liên quan đến ngành học, đối với những người đã tốt nghiệp hoặc thôi học sẽ bị thu hồi tư cách sinh viên và thu hồi bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận đã học tập. Những người liên quan đến trách nhiệm hình sự trong việc làm giả tài liệu trong bộ luật hình sự sẽ được chuyển giao cho cơ quan tư pháp để điều tra theo pháp luật.

115 學年度新南向產學合作國際專班 錄取名單-休閒運動管理系

Admission List for the 2026 New Southbound Industry-Academia Collaboration International Program(0+4) Department of Leisure and Sports Management

序號 No.	學制 Degree	錄取系別 Admitted Department	英文姓名 English Name	中文姓名 Chinese Name	錄取別 Status
15	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	DAU THI C * * * T * * *	竇氏○○	Accepted 正取
16	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	DUONG DONG V * * * T * * *	楊同○○	Accepted 正取
17	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	PHAN THI Q * * * T * * *	潘氏○○	Accepted 正取
18	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN THI D * * * H * * *	阮氏○○	Accepted 正取
19	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	PHAM LE N * * * A * * *	范黎○○	Accepted 正取
20	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	TO THUY H * * *	蘇○河	Accepted 正取
21	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	DO MAI L * * *	杜○玲	Accepted 正取

申請者所繳之任何證明文件，經查如有偽造、變造、假借、冒用、不實者，未入學者取消錄取資格，已入學者開除學籍並不發給修業有關之任何證明文件，已畢業者或退學者除註銷學籍並繳銷其學位證書或修業證明書。涉及刑法偽造文書之刑責部份者，依法移送司法機關究辦。

Nếu bất kì giấy tờ nào của thí sinh bị phát hiện là do ngụy tạo, thay đổi, vay mượn, gian lận không thành thật thì sẽ bị xử lí: nếu chưa nhập học sẽ bị hủy tư cách nhập học, nếu đã nhập học thì sẽ bị buộc thôi học và không cấp bất kì giấy tờ chứng nhận liên quan đến ngành học, đối với những người đã tốt nghiệp hoặc thôi học sẽ bị thu hồi tư cách sinh viên và thu hồi bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận đã học tập. Những người liên quan đến trách nhiệm hình sự trong việc làm giả tài liệu trong bộ luật hình sự sẽ được chuyển giao cho cơ quan tư pháp để điều tra theo pháp luật.

115 學年度新南向產學合作國際專班 錄取名單-休閒運動管理系

Admission List for the2026 New Southbound Industry-Academia Collaboration International Program(0+4)

Department of Leisure and Sports Management

序號 No.	學制 Degree	錄取系別 Admitted Department	英文姓名 English Name	中文姓名 Chinese Name	錄取別 Status
22	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	DANH THI T * * * O * * *	名氏○○	Accepted 正取
23	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN THI D * * * Q * * *	阮氏○○	Accepted 正取
24	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	DOAN THI Y * * * V * * *	尹氏○○	Accepted 正取
25	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	VI THI H * * *	韋○后	Accepted 正取
26	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	PHAN THI H * * *	潘○紅	Accepted 正取
27	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	HOANG THI N * * * Q * * *	黃○○琼	Accepted 正取
28	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	HA THI T * * * D * * *	何氏○○	Accepted 正取

申請者所繳之任何證明文件，經查如有偽造、變造、假借、冒用、不實者，未入學者取消錄取資格，已入學者開除學籍並不發給修業有關之任何證明文件，已畢業者或退學者除註銷學籍並繳銷其學位證書或修業證明書。涉及刑法偽造文書之刑責部份者，依法移送司法機關究辦。

Nếu bất kì giấy tờ nào của thí sinh bị phát hiện là do ngụy tạo, thay đổi, vay mượn, gian lận không thành thật thì sẽ bị xử lí: nếu chưa nhập học sẽ bị hủy tư cách nhập học, nếu đã nhập học thì sẽ bị buộc thôi học và không cấp bất kì giấy tờ chứng nhận liên quan đến ngành học, đối với những người đã tốt nghiệp hoặc thôi học sẽ bị thu hồi tư cách sinh viên và thu hồi bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận đã học tập. Những người liên quan đến trách nhiệm hình sự trong việc làm giả tài liệu trong bộ luật hình sự sẽ được chuyển giao cho cơ quan tư pháp để điều tra theo pháp luật.

115 學年度新南向產學合作國際專班 錄取名單-休閒運動管理系

Admission List for the2026 New Southbound Industry-Academia Collaboration International Program(0+4)

Department of Leisure and Sports Management

序號 No.	學制 Degree	錄取系別 Admitted Department	英文姓名 English Name	中文姓名 Chinese Name	錄取別 Status
29	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	PHUN THANH T* * *	馮○泉	Accepted 正取
30	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	TRAN THI D* * * L* * *	陳氏○○	Accepted 正取
31	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	HOANG THI K* * * T* * *	黃氏○○	Accepted 正取
32	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGO BUI H* * * Y* * *	吳斐○○	Accepted 正取
33	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	LAM THI T* * *	林○草	Accepted 正取
34	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	PHAM THI H* * * X* * *	范氏○○	Accepted 正取
35	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	VO THI P* * * V* * *	武氏○○	Accepted 正取

申請者所繳之任何證明文件，經查如有偽造、變造、假借、冒用、不實者，未入學者取消錄取資格，已入學者開除學籍並不發給修業有關之任何證明文件，已畢業者或退學者除註銷學籍並繳銷其學位證書或修業證明書。涉及刑法偽造文書之刑責部份者，依法移送司法機關究辦。

Nếu bất kì giấy tờ nào của thí sinh bị phát hiện là do ngụy tạo, thay đổi, vay mượn, gian lận không thành thật thì sẽ bị xử lí: nếu chưa nhập học sẽ bị hủy tư cách nhập học, nếu đã nhập học thì sẽ bị buộc thôi học và không cấp bất kì giấy tờ chứng nhận liên quan đến ngành học, đối với những người đã tốt nghiệp hoặc thôi học sẽ bị thu hồi tư cách sinh viên và thu hồi bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận đã học tập. Những người liên quan đến trách nhiệm hình sự trong việc làm giả tài liệu trong bộ luật hình sự sẽ được chuyển giao cho cơ quan tư pháp để điều tra theo pháp luật.

115 學年度新南向產學合作國際專班 錄取名單-休閒運動管理系

Admission List for the 2026 New Southbound Industry-Academia Collaboration International Program(0+4) Department of Leisure and Sports Management

序號 No.	學制 Degree	錄取系別 Admitted Department	英文姓名 English Name	中文姓名 Chinese Name	錄取別 Status
36	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN PHUONG T * * *	阮○草	Accepted 正取
37	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN THI K * * * L * * *	阮氏○○	Accepted 正取
38	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	HO THI M * * *	胡○明	Accepted 正取
39	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN VU Y * * * L * * *	阮武○○	Accepted 正取
40	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NINH HOANG Q * * *	寧○君	Accepted 正取
41	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	VO THI L * * *	武○李	Waitlisted 備取 1
42	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN DINH P * * *	阮○峰	Waitlisted 備取 2

申請者所繳之任何證明文件，經查如有偽造、變造、假借、冒用、不實者，未入學者取消錄取資格，已入學者開除學籍並不發給修業有關之任何證明文件，已畢業者或退學者除註銷學籍並繳銷其學位證書或修業證明書。涉及刑法偽造文書之刑責部份者，依法移送司法機關究辦。

Nếu bất kì giấy tờ nào của thí sinh bị phát hiện là do ngụy tạo, thay đổi, vay mượn, gian lận không thành thật thì sẽ bị xử lí: nếu chưa nhập học sẽ bị hủy tư cách nhập học, nếu đã nhập học thì sẽ bị buộc thôi học và không cấp bất kì giấy tờ chứng nhận liên quan đến ngành học, đối với những người đã tốt nghiệp hoặc thôi học sẽ bị thu hồi tư cách sinh viên và thu hồi bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận đã học tập. Những người liên quan đến trách nhiệm hình sự trong việc làm giả tài liệu trong bộ luật hình sự sẽ được chuyển giao cho cơ quan tư pháp để điều tra theo pháp luật.

115 學年度新南向產學合作國際專班 錄取名單-休閒運動管理系

Admission List for the2026 New Southbound Industry-Academia Collaboration International Program(0+4) Department of Leisure and Sports Management

序號 No.	學制 Degree	錄取系別 Admitted Department	英文姓名 English Name	中文姓名 Chinese Name	錄取別 Status
43	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	PHAM THI Q* * * A* * *	范氏○○	Waitlisted 備取 3
44	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN THI H* * *	阮○姮	Waitlisted 備取 4
45	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	TRIEU THI T* * *	趙○世	Waitlisted 備取 5
46	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	LO THI A* * * D* * *	盧氏○○	Waitlisted 備取 6
47	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN PHAM N* * *	阮○銀	Waitlisted 備取 7
48	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN DINH N* * *	阮○元	Waitlisted 備取 8
49	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	DUONG THI D* * *	楊○榕	Waitlisted 備取 9

申請者所繳之任何證明文件，經查如有偽造、變造、假借、冒用、不實者，未入學者取消錄取資格，已入學者開除學籍並不發給修業有關之任何證明文件，已畢業者或退學者除註銷學籍並繳銷其學位證書或修業證明書。涉及刑法偽造文書之刑責部份者，依法移送司法機關究辦。

Nếu bất kì giấy tờ nào của thí sinh bị phát hiện là do ngụy tạo, thay đổi, vay mượn, gian lận không thành thật thì sẽ bị xử lí: nếu chưa nhập học sẽ bị hủy tư cách nhập học, nếu đã nhập học thì sẽ bị buộc thôi học và không cấp bất kì giấy tờ chứng nhận liên quan đến ngành học, đối với những người đã tốt nghiệp hoặc thôi học sẽ bị thu hồi tư cách sinh viên và thu hồi bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận đã học tập. Những người liên quan đến trách nhiệm hình sự trong việc làm giả tài liệu trong bộ luật hình sự sẽ được chuyển giao cho cơ quan tư pháp để điều tra theo pháp luật.

115 學年度新南向產學合作國際專班 錄取名單-休閒運動管理系

Admission List for the2026 New Southbound Industry-Academia Collaboration International Program(0+4)

Department of Leisure and Sports Management

序號 No.	學制 Degree	錄取系別 Admitted Department	英文姓名 English Name	中文姓名 Chinese Name	錄取別 Status
50	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	BUI VAN H* * *	裴○孝	Waitlisted 備取 10
51	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	LUU THI T* * *	刘○善	Waitlisted 備取 11
52	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN NGOC L* * *	阮○蘭	Waitlisted 備取 12
53	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	HOANG VAN N* * *	黃○玉	Waitlisted 備取 13
54	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	BUI THI T* * * N* * *	裴氏○○	Waitlisted 備取 14
55	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	LE NGOC T* * *	黎○珍	Waitlisted 備取 15
56	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN DUC T* * *	阮○善	Waitlisted 備取 16

申請者所繳之任何證明文件，經查如有偽造、變造、假借、冒用、不實者，未入學者取消錄取資格，已入學者開除學籍並不發給修業有關之任何證明文件，已畢業者或退學者除註銷學籍並繳銷其學位證書或修業證明書。涉及刑法偽造文書之刑責部份者，依法移送司法機關究辦。

Nếu bất kì giấy tờ nào của thí sinh bị phát hiện là do ngụy tạo, thay đổi, vay mượn, gian lận không thành thật thì sẽ bị xử lí: nếu chưa nhập học sẽ bị hủy tư cách nhập học, nếu đã nhập học thì sẽ bị buộc thôi học và không cấp bất kì giấy tờ chứng nhận liên quan đến ngành học, đối với những người đã tốt nghiệp hoặc thôi học sẽ bị thu hồi tư cách sinh viên và thu hồi bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận đã học tập. Những người liên quan đến trách nhiệm hình sự trong việc làm giả tài liệu trong bộ luật hình sự sẽ được chuyển giao cho cơ quan tư pháp để điều tra theo pháp luật.

115 學年度新南向產學合作國際專班 錄取名單-休閒運動管理系

Admission List for the 2026 New Southbound Industry-Academia Collaboration International Program(0+4) Department of Leisure and Sports Management

序號 No.	學制 Degree	錄取系別 Admitted Department	英文姓名 English Name	中文姓名 Chinese Name	錄取別 Status
57	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN KHANH L * * *	阮○麗	Waitlisted 備取 17
58	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	PHAM THI T * * * T * * *	范氏○○	Waitlisted 備取 18
59	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	NGUYEN NGOC T * * *	阮○草	Waitlisted 備取 19
60	大學部 Bachelor	休閒運動管理系 Department of Leisure and Sports Management	TRINH THANH T * * *	程○草	Waitlisted 備取 20

申請者所繳之任何證明文件，經查如有偽造、變造、假借、冒用、不實者，未入學者取消錄取資格，已入學者開除學籍並不發給修業有關之任何證明文件，已畢業者或退學者除註銷學籍並繳銷其學位證書或修業證明書。涉及刑法偽造文書之刑責部份者，依法移送司法機關究辦。

Nếu bất kì giấy tờ nào của thí sinh bị phát hiện là do ngụy tạo, thay đổi, vay mượn, gian lận không thành thật thì sẽ bị xử lí: nếu chưa nhập học sẽ bị hủy tư cách nhập học, nếu đã nhập học thì sẽ bị buộc thôi học và không cấp bất kì giấy tờ chứng nhận liên quan đến ngành học, đối với những người đã tốt nghiệp hoặc thôi học sẽ bị thu hồi tư cách sinh viên và thu hồi bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận đã học tập. Những người liên quan đến trách nhiệm hình sự trong việc làm giả tài liệu trong bộ luật hình sự sẽ được chuyển giao cho cơ quan tư pháp để điều tra theo pháp luật.